

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 2474 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Thuận, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Tân Thành**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Tân Thành;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án quy hoạch, quản lý sử dụng đất hai bên đường ĐT.719B.

Xét đề nghị của giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 578/TTr-SXD ngày 05 tháng 9 năm 2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5000) khu vực ven biển Tân Thành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017, với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch các khu chức năng:

1.1. Điều chỉnh 1: Cập nhật chức năng sử dụng đất và giao thông theo Phương án quy hoạch, quản lý sử dụng đất hai bên đường ĐT.719B đã được phê duyệt.

1.2. Điều chỉnh 2: Bố trí thêm tuyến đường từ Đông sang Tây (song song và nằm phía Nam đường ĐT.719B, đường Hòn Lan), phần đất phía Bắc của tuyến đường chuyển thành đất hỗn hợp.

1.3. Điều chỉnh 3: Bố trí thêm tuyến đường từ đường ĐT.719 xuống biển.

1.4. Điều chỉnh 4, 5: Điều chỉnh phần đất hỗn hợp tại khu vực dọc đường QH-D.2 (đoạn phía Bắc tuyến đường ĐT.719B) thành đất cây xanh đô thị và đất công cộng phục vụ du lịch; điều chỉnh đất bãi xe, cây xanh quảng trường, đất công trình công cộng tại khu vực dọc đường QH-D.2 (đoạn phía Nam tuyến đường ĐT.719B) sang bố trí tại khu vực dọc đường QH-D.1 (đoạn phía Nam tuyến đường ĐT.719B).

1.5. Điều chỉnh 6: Cập nhật dự án Khu du lịch Hòn Lan, định hướng xây dựng bến du thuyền tại khu vực bãi biển Hòn Lan (tại vị trí đường xuống biển tiếp giáp với dự án).

1.6. Điều chỉnh 7: Điều chỉnh tuyến đường QH-N.3 ra ngoài khu vực đất ở hiện trạng.

1.7. Điều chỉnh 8: Cập nhật, điều chỉnh ranh đất công trình tôn giáo và ranh dự án.

1.8. Điều chỉnh 9: Điều chỉnh tuyến đường QH-D.20 sang vị trí Khu du lịch Nhất Thôn (đã thu hồi tại Quyết định số 4594/UBND-KGVX ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh); điều chỉnh đất cây xanh dọc trục đường QH-D.20 thành đất hỗn hợp và đất thương mại dịch vụ.

1.9. Điều chỉnh 10: Điều chỉnh chức năng khu đất tại dự án Khu du lịch Biển Ngọc Resort (đã thu hồi tại Quyết định số 181/QĐ-SKHĐT ngày 01/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành đất du lịch cộng đồng.

1.10. Điều chỉnh 11: Điều chỉnh đất du lịch thành đất thương mại dịch vụ (dọc hai bên tuyến đường xuống biển tại khu vực Mũi Kê Gà).

1.11. Điều chỉnh 12: Điều chỉnh, bổ sung tuyến đường kết hợp kênh thoát nước (giáp ranh giới phía Đông dự án Khu du lịch Việt Pháp).

2. Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 như sau:

STT	Chức năng	Ký hiệu	Đã phê duyệt		Điều chỉnh	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng</b>		<b>1.228,27</b>	<b>95,06</b>	<b>1.228,27</b>	<b>95,06</b>
1	Đất ở		152,35	11,79	161,66	12,51
	- Ở hiện hữu ổn định, chỉnh trang	OC	45,89	3,55	45,84	3,55
	- Ở dự kiến phát triển mới	OM	106,46	8,24	115,63	8,95
	- Nhà ở xã hội	OXH			0,19	0,01
2	Đất công trình dịch vụ công cộng		36,88	2,85	42,00	3,26
	- Giáo dục	GD	15,96	1,24	15,74	1,22
	- Y tế	YT	2,15	0,17	2,15	0,17
	- Văn hóa	VH	6,71	0,52	6,71	0,52
	- Thương mại dịch vụ	DV	3,25	0,25	9,50	0,74
	- Công trình công cộng	CC	8,81	0,68	7,90	0,61
3	Đất hỗn hợp	HH	230,67	17,85	352,29	27,26
4	Đất du lịch - biệt thự	DL	539,46	41,75	367,08	28,41
5	Đất du lịch cộng đồng	CD	32,92	2,55	31,96	2,47
6	Đất cây xanh - Thể dục thể thao - Quảng trường biển		94,86	7,34	88,03	6,81
	- Công viên cây xanh tập trung	CV	34,74	2,69	39,44	3,05
	- Cây xanh cảnh quan trục đường	XD	24,34	1,88	17,47	1,35
	- Cây xanh chuyên dụng	XC	4,00	0,31	6,32	0,49
	- Đất thể dục thể thao biển	TT	23,71	1,83	16,81	1,30
	- Đất quảng trường biển	QT	8,07	0,62	7,99	0,62
7	Đất tôn giáo	TG	0,81	0,06	0,87	0,07
8	Đất quân sự	QS	1,24	0,10	1,24	0,10
9	Đất bãi xe tập trung	P	7,47	0,58	9,49	0,73
10	Đất giao thông		127,24	9,85	169,28	13,10
11	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	HT	4,37	0,34	4,37	0,34
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>		<b>63,83</b>	<b>4,94</b>	<b>63,83</b>	<b>4,94</b>
1	Đất kê bảo vệ bờ biển		10,19	0,79	10,19	0,79
2	Đất mặt nước (biển, kênh rạch)		3,37	0,26	3,37	0,26
3	Đất bảo vệ bờ biển		17,55	1,36	17,55	1,36
4	Đất bờ biển (cát, đá)		32,72	2,53	32,72	2,53
<b>Tổng cộng (ranh quy hoạch)</b>			<b>1.292,10</b>	<b>100,00</b>	<b>1.292,10</b>	<b>100,00</b>

3. Điều chỉnh đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo nội dung điều chỉnh tại khoản 1 và 2 nêu trên.

(Có bản đồ quy hoạch điều chỉnh kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác tại Quyết định

số 223/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Tân Thành và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&QH XD. Thiện

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**